

TÀI LIỆU MINH HỌA CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM NHÂN THỌ

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TRỌN ĐỜI - QUYỀN LỢI TOÀN DIỆN 2013 - LỰA CHỌN A

Kế hoạch Tài chính Trọn đời - Quyền lợi Toàn diện 2013 - Lựa chọn A là chương trình bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết chung được thiết kế theo nhu cầu riêng của Quý khách với quyền lợi bảo hiểm đa dạng, quyền lợi đầu tư an toàn với phương thức đóng phí bảo hiểm chủ động, linh hoạt.

Sản phẩm phù hợp cho:

- Quý khách muốn có được sự an tâm về tài chính lâu dài cho bản thân và gia đình.
- Quý khách muốn có kế hoạch tích lũy tài chính lâu dài và ổn định cho bản thân và gia đình.
- Quý khách muốn chủ động kế hoạch đóng phí bảo hiểm một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện tài chính.

Tài liệu soạn thảo và trình bày bởi Đại diện Kinh doanh :

Mã số ĐDKD :

Văn phòng ĐDKD :

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ ACE (“ACE Life”) hoạt động kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 33GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 04/5/2005, có vốn điều lệ là 53,91 triệu đô la Mỹ, trụ sở đặt tại tầng 21 Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, ĐT: (848) 3827 8989 – Đường dây nóng: (848) 3827 8123 – Fax: (848) 3821 9000; Email: ACELife.Vietnam@acegroup.com; Website: www.ancelife.com.vn

THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Họ & Tên : NGUYEN VAN A
Giới tính : NAM

Ngày sinh : 01/01/1980
Nhóm nghề nghiệp : 2

THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM:

Đơn vị tính: Đồng

Kế hoạch Tài chính Trọn đời - Quyền lợi Toàn diện 2013 - Lựa chọn A		Điều kiện bảo hiểm	Mệnh giá Bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm	Phí Bảo hiểm Cơ bản
1	Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản	S/S	500.000.000	66	7.650.000
2	<i>Quyền lợi Bảo hiểm tử vong hoặc tàn tật do tai nạn nâng cao</i>	S/S	500.000.000	32	1.375.200
3	<i>Quyền lợi Bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn</i>	S/S	500.000.000	32	1.850.000
4	<i>Quyền lợi Bảo hiểm hỗ trợ nằm viện nâng cao</i>	S/S	200.000	32	360.000
5	<i>Quyền lợi Bảo hiểm hỗ trợ nằm viện đặc biệt</i>	S/S	200.000	32	320.000
6	<i>Quyền lợi Bảo hiểm miễn khoản khấu trừ hàng tháng</i>	S/S		32	1.810.800
Tổng cộng:					13.366.000

PHÍ BẢO HIỂM DỰ KIẾN ĐÓNG NĂM ĐẦU	:	13.366.000	
PHÍ BẢO HIỂM DỰ KIẾN ĐÓNG THEO KỲ	:	13.366.000	ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ : Năm
SỐ NĂM DỰ KIẾN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM	:	66	TỔNG SỐ PHÍ ĐÓNG DỰ KIẾN : 882.156.000
GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG KHI ĐÁO HẠN (với lãi suất minh họa 6%/năm)	:	7.066.477.000	

Giải thích từ ngữ và cơ chế phân bổ phí bảo hiểm:

+ Thời hạn bảo hiểm: là khoảng thời gian kể từ ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm hoặc Ngày hiệu lực của Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng cho đến hết Ngày đáo hạn của Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản hoặc của các Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng.

+ Phí Bảo hiểm Cơ bản: là mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng trong Năm hợp đồng đầu tiên và Năm hợp đồng thứ hai của Hợp đồng Bảo hiểm. Phí Bảo hiểm cơ bản bao gồm Phí Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm của (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng (nếu có).

+ Phí Bảo hiểm dự kiến đóng theo kỳ: là khoản phí mà Bên mua Bảo hiểm dự kiến sẽ đóng cho Hợp đồng Bảo hiểm theo kỳ phí xác định cho mỗi Năm hợp đồng. Kỳ phí có thể là quý, nửa năm hoặc năm.

+ Phí Bảo hiểm đóng thêm: là số phí vượt quá Phí Bảo hiểm dự kiến đóng trong Năm hợp đồng. Trong mỗi Năm hợp đồng, tổng số Phí Bảo hiểm đóng thêm không được vượt quá năm (5) lần Phí bảo hiểm dự kiến đóng theo kỳ phí năm của Năm Hợp đồng đầu tiên.

Cơ chế phân bổ phí bảo hiểm:

+ Phí ban đầu: là khoản phí được khấu trừ từ Số tiền thực đóng trước khi được phân bổ vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

Năm hợp đồng	% của Phí bảo hiểm cơ bản	% Số tiền thực đóng vượt quá Phí Bảo hiểm cơ bản
1	65,0%	25,0%
2	25,0%	17,5%
3	17,5%	10,0%
4	10,0%	7,5%
5	7,5%	5,0%
6	5,0%	3,5%
Từ năm thứ 7 trở đi	3,5%	3,5%

+ Phí bảo hiểm rủi ro: là khoản chi phí được tính toán dựa trên cơ sở rủi ro của Quyền lợi Bảo hiểm tham gia đối với Người được Bảo hiểm theo độ tuổi hiện tại, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được Bảo hiểm.

Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày khấu trừ hàng tháng.

+ Phí quản lý hợp đồng: là các khoản chi phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc duy trì hiệu lực của Hợp đồng Bảo hiểm hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày Khấu trừ hàng tháng.

Phí quản lý hợp đồng được xác định theo mức cố định là hai mươi ngàn (20.000) đồng.

Phí quản lý hợp đồng có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình lạm phát. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng sẽ không vượt quá một trăm ngàn (100.000) đồng. Mọi trường hợp thay đổi mức Phí quản lý hợp đồng (nếu có) sẽ được thông báo bằng văn bản cho Bên mua Bảo hiểm chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng. Thông tin về sự thay đổi mức Phí quản lý hợp đồng cũng sẽ được cập nhật trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (Website) của ACE Life.

+ Phí chấm dứt Hợp đồng và Phí chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng: Phí chấm dứt Hợp đồng và Phí chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng được áp dụng khi Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu chấm dứt hợp đồng hoặc chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực. Bên mua Bảo hiểm không phải chịu Phí chấm dứt Hợp đồng hoặc Phí chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng nếu yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm hoặc yêu cầu chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng được thực hiện sau 09 (chín) năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm.

Phí chấm dứt Hợp đồng hoặc Phí chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng sẽ được tính bằng tỷ lệ phần trăm của Phí Bảo hiểm cơ bản của Quyền lợi Bảo hiểm cơ bản và/hoặc của (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm hoặc chấm dứt (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng được quy định như sau:

Năm Hợp đồng	Tỷ lệ phần trăm
Từ năm thứ 1 đến năm thứ 5	100%
6	80%
7	60%
8	40%
9	20%
Từ năm thứ 10 trở đi	0%

+ Phí điều chỉnh Mệnh giá Quyền lợi Bảo hiểm hoặc bổ sung Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng: là các khoản chi phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc điều chỉnh Mệnh giá Quyền lợi Bảo hiểm hoặc bổ sung Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng. Phí điều chỉnh Mệnh giá Quyền lợi Bảo hiểm hoặc bổ sung Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng sẽ không vượt quá một (01) triệu đồng/lần.

+ Phí Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng: được xác định theo tỷ lệ phần trăm của Phí Chấm dứt Hợp đồng tương ứng với khoản tiền rút ra.

+ Phí quản lý quỹ: Phí quản lý quỹ được dùng để trang trải cho các hoạt động quản lý Quỹ Liên kết chung của ACE Life gồm chi phí tiền lương, thưởng của cán bộ đầu tư, chi phí khấu hao tài sản, chi phí phần mềm quản lý đầu tư và một số chi phí liên quan khác. Phí quản lý quỹ áp dụng cho các Hợp đồng Kế hoạch Tài chính Trọn đời - Quyền lợi Toàn diện 2013 - Lựa chọn A là 2% /năm. Phí quản lý quỹ sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào chấp thuận của Bộ Tài chính nhưng không quá 2,5% /năm. Mọi trường hợp thay đổi mức Phí quản lý quỹ (nếu có) sẽ được thông báo bằng văn bản cho Bên mua Bảo hiểm chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng.

+ Phí tạm ứng: được xác định bằng tích số của lãi suất tạm ứng và số tiền tạm ứng tương ứng với thời gian nhận tạm ứng. Lãi suất tạm ứng tối đa bằng lãi suất áp dụng tính lãi trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng cộng với 6% hoặc 150% của lãi suất áp dụng tính lãi, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

Giải thích Quyền lợi Bảo hiểm

Quyền lợi Bảo hiểm của Kế hoạch Tài chính Trọn đời - Quyền lợi Toàn diện 2013 - Lựa chọn A bao gồm Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản và Quyền lợi Bảo hiểm gia tăng.

1) Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản:

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực từ ngày đạt 4 (bốn) Tuổi bảo hiểm, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày tử vong của Người được Bảo hiểm, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

Nếu Người bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực trước ngày đạt 4 (bốn) Tuổi bảo hiểm, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản nhân với tỷ lệ phần trăm theo quy định dưới đây hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày tử vong của Người được Bảo hiểm, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

Thời điểm tử vong từ hoặc sau ngày Người được Bảo hiểm đạt	Thời điểm tử vong trước ngày Người được Bảo hiểm đạt	Tỷ lệ phần trăm Mệnh giá Bảo Hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản
Không (0) Tuổi bảo hiểm	Một (01) Tuổi bảo hiểm	20%
Một (01) Tuổi bảo hiểm	Hai (02) Tuổi bảo hiểm	40%
Hai (02) Tuổi bảo hiểm	Ba (03) Tuổi bảo hiểm	60%
Ba (03) Tuổi bảo hiểm	Bốn (04) Tuổi bảo hiểm	80%

2) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng:

Quyền lợi Bảo hiểm tử vong hoặc tàn tật do tai nạn nâng cao:

• Trường hợp Người được Bảo hiểm tàn tật do tai nạn: Trong thời gian Quyền lợi Bảo hiểm tử vong hoặc tàn tật do tai nạn nâng cao có hiệu lực, nếu Người được Bảo hiểm bị chấn thương dẫn đến cắt cụt chi hoặc bị mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của một bộ phận cơ thể do tai nạn, ACE Life sẽ trả số tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng theo một tỷ lệ phần trăm của Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm tử vong hoặc tàn tật do tai nạn nâng cao theo quy định dưới đây:

Tình trạng tàn tật, Cắt cụt chi hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của:	Phần trăm Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm tử vong hoặc tàn tật do tai nạn nâng cao được thanh toán	Tỷ lệ thương tật
Cả hai tay	100%	Từ 80% trở lên
Cả hai chân	100%	Từ 80% trở lên
Thị lực cả hai mắt	100%	Từ 80% trở lên
Một tay và một chân	100%	Từ 80% trở lên
Một tay và thị lực của một mắt	100%	Từ 80% trở lên
Một chân và thị lực của một mắt	100%	Từ 80% trở lên
Một chân	50%	Từ 45% trở lên
Một tay	50%	Từ 45% trở lên
Thị lực của một mắt	50%	Từ 45% trở lên
Hai ngón tay cái	25%	Từ 25% trở lên
Thính lực của hai tai	50%	Từ 45% trở lên
Thính lực của một tai	10%	Từ 10% trở lên

- Tỷ lệ thương tật nêu trên được xác định theo Bản Quy định tiêu chuẩn thương tật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành đang có hiệu lực thi hành.

- Theo khái niệm trên, Cắt cụt tay là khi cắt cụt từ khớp cổ tay trở lên và Cắt cụt chân là khi cắt cụt từ mắt cá chân trở lên.

- Nếu cùng một tai nạn gây ra từ hai thương tật trở lên, ACE Life sẽ thanh toán tổng số tiền cần trả cho mỗi thương tật, nhưng giới hạn tối đa của khoản tiền thanh toán chỉ là 100% Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm tử vong hoặc tàn tật do tai nạn nâng cao.

- ACE Life có thể sẽ không trả Số tiền bảo hiểm quy định trên đây nếu ngay sau khi xảy ra tai nạn Người được Bảo hiểm không được điều trị bởi một bác sĩ có đăng ký hành nghề, hoặc tại một cơ quan y tế được Nhà nước công nhận.

• Trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong do tai nạn: Trong thời gian Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc tàn tật do tai nạn nâng cao có hiệu lực, nếu Người được Bảo hiểm bị tử vong do Tai nạn, thì tùy theo tình huống Tai nạn xảy ra, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm là:

- Ba (03) lần Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc tàn tật do tai nạn nâng cao, nếu Người được Bảo hiểm bị tử vong do tai nạn khi đang du lịch ở nước ngoài trong chương trình du lịch tham quan nước ngoài do doanh nghiệp du lịch hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tổ chức.

- Hai (02) lần Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc tàn tật do tai nạn nâng cao, nếu Người được Bảo hiểm bị tử vong do tai nạn khi đang là hành khách trên Phương tiện giao thông công cộng.

- Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc tàn tật do tai nạn nâng cao, nếu Người được Bảo hiểm bị tử vong do tai nạn không thuộc hai trường hợp nêu trên.

- Khi thanh toán số tiền bảo hiểm cho trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong do tai nạn, ACE Life sẽ trừ đi số tiền mà Bên mua Bảo hiểm đã nhận trước đó trong trường hợp Người được Bảo hiểm tàn tật do tai nạn.

• Trong trường hợp ACE Life đã thanh toán từ 100% Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc tàn tật do tai nạn nâng cao trở lên, Quyền lợi bảo hiểm Gia tăng này mặc nhiên được chấm dứt.

Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật Toàn bộ và Vĩnh viễn:

Trong thời gian Quyền lợi Bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn có hiệu lực, nếu Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Quyền lợi Bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn là khi Người được Bảo hiểm bị thương tật, do tai nạn hoặc bệnh tật xảy ra trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, làm mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của: (i) Hai tay; hoặc (ii) Hai chân; hoặc (iii) Một tay và một chân; hoặc (iv) Một tay và mù hoàn toàn một mắt; hoặc (v) Một chân và mù hoàn toàn một mắt, hoặc (vi) Mù hoàn toàn hai mắt.

Quyền lợi Bảo hiểm hỗ trợ nằm viện nâng cao

Trong thời gian Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ nằm viện nâng cao có hiệu lực và sau Thời hạn hoãn áp dụng, ACE Life sẽ trả cho Người thụ hưởng Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm hỗ trợ nằm viện nâng cao cho mỗi Ngày nằm viện trong thời gian Người được Bảo hiểm là Bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện theo yêu cầu Bác sĩ để Phẫu thuật (việc Phẫu thuật là nguyên nhân trực tiếp của việc nằm viện làm Bệnh nhân nội trú) hoặc để điều trị tích cực tại Khoa hồi sức tích cực (việc điều trị tại Khoa hồi sức tích cực là nguyên nhân trực tiếp của việc nằm viện làm Bệnh nhân nội trú).

Trong mọi trường hợp, ACE Life chỉ thanh toán tối đa một ngàn (1.000) Ngày nằm viện trong suốt thời hạn Quyền lợi Bảo hiểm hỗ trợ nằm viện nâng cao có hiệu lực.

Quyền lợi Bảo hiểm hỗ trợ nằm viện đặc biệt:

Trong khoảng thời gian Quyền lợi Bảo hiểm hỗ trợ nằm viện đặc biệt có hiệu lực và sau Thời hạn hoãn áp dụng, nếu ACE Life chấp thuận thanh toán Quyền lợi Bảo hiểm hỗ trợ nằm viện nâng cao, ACE Life sẽ thanh toán một lần cho Người thụ hưởng Số tiền bảo hiểm bằng mười (10) lần Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm hỗ trợ nằm viện đặc biệt. Quyền lợi Bảo hiểm hỗ trợ nằm viện đặc biệt sẽ chấm dứt ngay khi ACE Life chấp thuận thanh toán.

Quyền lợi bảo hiểm miễn khoản khấu trừ hàng tháng:

Trong thời gian Quyền lợi bảo hiểm miễn khoản khấu trừ hàng tháng có hiệu lực và sau Thời hạn hoãn áp dụng, nếu Người được Bảo hiểm được Bác sĩ chẩn đoán xác định mắc phải một hoặc nhiều Bệnh Nan Y hoặc Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo quy định trong Bản Quy tắc và Điều khoản Hợp đồng Bảo hiểm thì ACE Life sẽ miễn khoản khấu trừ hàng tháng đối với Hợp đồng Bảo hiểm đã ký kết.

Giải thích Quyền lợi đầu tư - Quỹ Liên kết chung:

• Quyền lợi khi Hợp đồng Bảo hiểm đáo hạn:

Trong trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực vào Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm, ACE Life sẽ thanh toán Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

• Giá trị Tài khoản Hợp đồng và Lãi suất Bảo đảm:

Bên mua Bảo hiểm được hưởng lãi suất căn cứ trên kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung sau khi đã khấu trừ phí quản lý quỹ và chịu các loại phí theo cơ chế phân bổ phí bảo hiểm.

Tỷ suất đầu tư dự kiến

- Tùy theo kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ Liên kết chung, tỷ suất đầu tư có thể tăng hoặc giảm.
- Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, bất kể kết quả của hoạt động đầu tư từ Quỹ Liên kết chung, ACE Life cam kết mức lãi suất tối thiểu áp dụng cho Giá trị Tài khoản Hợp đồng của Bên mua Bảo hiểm là bốn phần trăm (4%) một năm trong năm (05) năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm, ba phần trăm (3%) một năm trong năm (05) năm tiếp theo của Hợp đồng Bảo hiểm và hai phần trăm (2%) một năm trong những năm hiệu lực còn lại của Hợp đồng Bảo hiểm.
- Nhằm đảm bảo quyền lợi của Bên mua Bảo hiểm, ACE Life cam kết thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các kênh đầu tư có tính ổn định cao bao gồm trái phiếu Kho bạc Nhà nước hoặc trái phiếu của Chính phủ hoặc trái phiếu được phát hành có sự bảo lãnh của Chính phủ, tiền gửi ngân hàng dài hạn, chứng khoán có thu nhập cố định và một số kênh đầu tư ổn định khác.

• Tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại

Sau khi Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực một (01) năm, trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm đang có hiệu lực và có Giá trị Hoàn lại, Bên mua Bảo hiểm có thể được tạm ứng một khoản tiền tối đa không quá tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Hoàn lại và không thấp hơn mức tối thiểu do ACE Life quy định vào từng thời điểm cho mỗi lần tạm ứng. ACE Life sẽ áp dụng phí tạm ứng trên các khoản tạm ứng.

• Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng

Sau khi Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực một (01) năm và trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Yêu cầu Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng chỉ được thực hiện tối đa hai (02) lần trong mỗi Năm hợp đồng và khoản tiền yêu cầu rút tối đa bằng tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Hoàn lại và không thấp hơn mức tối thiểu do ACE Life quy định vào từng thời điểm. ACE Life sẽ khấu trừ phí rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

Sau khi Bên mua Bảo hiểm Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng, Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm cơ bản sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng với khoản tiền mặt đã rút.

• Chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm hoặc chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng

Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm bằng cách gửi thông báo yêu cầu chấm dứt bằng văn bản cho ACE Life và gửi lại Hợp đồng Bảo hiểm để nhận Giá trị Hoàn lại tại thời điểm đó. ACE Life sẽ khấu trừ Phí chấm dứt hợp đồng và các Khoản tạm ứng cộng Phí tạm ứng, các khoản nợ, và các chi phí khác có liên quan (nếu có) trước khi thanh toán.

Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng bằng cách gửi thông báo yêu cầu chấm dứt bằng văn bản cho ACE Life. ACE Life sẽ khấu trừ Phí chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng theo quy định trước khi thanh toán.

BẢNG MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Phí phân bổ	Phí phân bổ vào Quỹ liên kết chung	GIÁ TRỊ MINH HỌA THEO LÃI SUẤT CAM KẾT (*)									Rút tiền mặt	
					GIÁ TRỊ MINH HỌA THEO LÃI SUẤT CAM KẾT (*)				6%/năm			8%/năm			
					Khoản khấu trừ hàng tháng	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị Hoàn lại (**)	Quyền lợi Bảo hiểm (***)	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị Hoàn lại (**)	Quyền lợi Bảo hiểm (***)	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị Hoàn lại (**)		Quyền lợi Bảo hiểm (***)
1	34	13.366	8.688	4.678	2.771	2.035	1.500.000		2.099		1.500.000		2.163		1.500.000
2	35	13.366	3.342	10.025	2.864	9.617	1.500.000		9.896		1.500.000		10.178		1.500.000
3	36	13.366	2.339	11.027	2.981	18.427	1.500.000		19.106	5.740	1.500.000		19.800	6.434	1.500.000
4	37	13.366	1.337	12.029	3.074	28.534	1.500.000		29.833	16.467	1.500.000		31.176	17.810	1.500.000
5	38	13.366	1.003	12.364	3.195	39.270	1.500.000		41.436	28.070	1.500.000		43.701	30.335	1.500.000
6	39	13.366	668	12.698	3.283	50.190	1.500.000		54.002	43.309	1.500.000		57.506	46.813	1.500.000
7	40	13.366	468	12.898	3.396	61.536	1.500.000		67.438	59.418	1.500.000		72.544	64.525	1.500.000
8	41	13.366	468	12.898	3.495	73.116	1.500.000		81.577	76.230	1.500.000		88.685	83.339	1.500.000
9	42	13.366	468	12.898	3.604	84.932	1.500.000		96.465	93.792	1.500.000		106.029	103.356	1.500.000

Lưu ý:

- (*) ACE Life chỉ đảm bảo lãi suất cam kết ở mức tối thiểu là 4% /năm trong 5 năm Hợp đồng đầu tiên, 3% /năm trong 5 năm Hợp đồng tiếp theo, và 2% /năm trong toàn bộ thời gian hiệu lực còn lại của Hợp đồng Bảo hiểm cho đến ngày đáo hạn. ACE Life không đảm bảo phí bảo hiểm rủi ro của Quyền lợi bảo hiểm gia tăng và phí quản lý hợp đồng hàng tháng.
- (**) Bên mua Bảo hiểm sẽ nhận lại số tiền Giá trị Hoàn lại nhỏ hơn Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm trong 9 năm Hợp đồng đầu tiên. Kể từ năm Hợp đồng thứ 10 trở đi, Giá trị Hoàn lại sẽ bằng với Giá trị Tài khoản Hợp đồng như thể hiện dưới đây.
- (***) Quyền lợi Bảo hiểm được minh họa = Quyền lợi Bảo hiểm cơ bản + Quyền lợi Bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (nếu có) + Quyền lợi bảo hiểm tử vong và tàn tật do tai nạn nâng cao (nếu có, trong trường hợp này, minh họa 100% Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm tử vong và tàn tật do tai nạn nâng cao). Quyền lợi Bảo hiểm được minh họa không bao gồm Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ nằm viện nâng cao (nếu có) và Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ nằm viện đặc biệt (nếu có).

Năm HD	Tuổi ND BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Phí phân bổ	Phí phân bổ vào Quỹ liên kết chung	GIÁ TRỊ MINH HỌA THEO LÃI SUẤT CAM KẾT (*)								Rút tiền mặt
					GIÁ TRỊ MINH HỌA THEO LÃI SUẤT CAM KẾT (*)			GIÁ TRỊ MINH HỌA THEO LÃI SUẤT DỰ KIẾN CÔNG BỐ					
					Khoản khấu trừ hàng tháng	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Quyền lợi Bảo hiểm (***)	6%/năm		8%/năm			
			Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Quyền lợi Bảo hiểm (***)	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Quyền lợi Bảo hiểm (***)	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Quyền lợi Bảo hiểm (***)					
10	43	13.366	468	12.898	3.767	96.937	1.500.000	112.097	1.500.000	124.624	1.500.000		
11	44	13.366	468	12.898	3.994	108.001	1.500.000	128.483	1.500.000	144.554	1.500.000		
12	45	13.366	468	12.898	4.194	119.079	1.500.000	145.667	1.500.000	165.910	1.500.000		
13	46	13.366	468	12.898	4.473	130.095	1.500.000	163.649	1.500.000	188.780	1.500.000		
14	47	13.366	468	12.898	4.741	141.061	1.500.000	182.507	1.500.000	213.327	1.500.000		
15	48	13.366	468	12.898	4.998	151.995	1.500.000	202.357	1.500.000	239.785	1.500.000		
16	49	13.366	468	12.898	5.309	162.824	1.500.000	223.164	1.500.000	268.196	1.500.000		
17	50	13.366	468	12.898	5.602	173.575	1.500.000	245.069	1.500.000	298.845	1.500.000		
18	51	13.366	468	12.898	5.968	184.170	1.500.000	268.103	1.500.000	331.909	1.500.000		
19	52	13.366	468	12.898	6.285	194.667	1.500.000	292.470	1.500.000	367.786	1.500.000		
20	53	13.366	468	12.898	6.682	204.963	1.500.000	318.148	1.500.000	406.599	1.500.000		
21	54	13.366	468	12.898	7.108	215.034	1.500.000	345.309	1.500.000	448.781	1.500.000		
22	55	13.366	468	12.898	7.588	224.821	1.500.000	374.096	1.500.000	494.754	1.500.000		
23	56	13.366	468	12.898	8.116	234.282	1.500.000	404.740	1.500.000	544.680	1.544.680		
24	57	13.366	468	12.898	8.632	243.399	1.500.000	437.365	1.500.000	598.267	1.598.267		
25	58	13.366	468	12.898	9.119	252.206	1.500.000	472.317	1.500.000	655.916	1.655.916		
26	59	13.366	468	12.898	9.562	260.741	1.500.000	509.871	1.509.871	717.940	1.717.940		
27	60	13.366	468	12.898	10.090	268.928	1.500.000	549.602	1.549.602	784.803	1.784.803		
28	61	13.366	468	12.898	10.652	276.696	1.500.000	591.269	1.591.269	856.484	1.856.484		
29	62	13.366	468	12.898	11.224	284.041	1.500.000	635.095	1.635.095	933.556	1.933.556		
30	63	13.366	468	12.898	11.883	290.867	1.500.000	681.149	1.681.149	1.016.388	2.016.388		

Năm HD	Tuổi ND BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Phí phân bổ	Phí phân bổ vào Quỹ liên kết chung	GIÁ TRỊ MINH HỌA THEO LÃI SUẤT CAM KẾT (*)								Rút tiền mặt
					GIÁ TRỊ MINH HỌA THEO LÃI SUẤT CAM KẾT (*)			6%/năm		8%/năm			
					Khoản khấu trừ hàng tháng	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Quyền lợi Bảo hiểm (***)	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Quyền lợi Bảo hiểm (***)	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Quyền lợi Bảo hiểm (***)		
31	64	13.366	468	12.898	12.583	297.138	1.500.000	729.672	1.729.672	1.105.664	2.105.664		
32	65	13.366	468	12.898	13.816	302.272	1.500.000	780.504	1.780.504	1.201.359	2.201.359		
33	66	13.366	468	12.898	5.039	316.380	500.000	840.759	840.759	1.311.148	1.311.148		
34	67	13.366	468	12.898	5.137	330.672	500.000	904.629	904.629	1.429.719	1.429.719		
35	68	13.366	468	12.898	5.191	345.214	500.000	972.486	972.486	1.558.105	1.558.105		
36	69	13.366	468	12.898	5.181	360.037	500.000	1.044.260	1.044.260	1.696.433	1.696.433		
37	70	13.366	468	12.898	5.096	375.243	500.000	1.120.340	1.120.340	1.845.828	1.845.828		
38	71	13.366	468	12.898	4.928	390.923	500.000	1.200.984	1.200.984	2.007.174	2.007.174		
39	72	13.366	468	12.898	4.654	407.215	500.000	1.286.673	1.286.673	2.181.888	2.181.888		
40	73	13.366	468	12.898	4.251	424.218	500.000	1.377.298	1.377.298	2.370.118	2.370.118		
41	74	13.366	468	12.898	3.663	442.155	500.000	1.473.360	1.473.360	2.573.408	2.573.408		
42	75	13.366	468	12.898	2.852	461.271	500.000	1.575.186	1.575.186	2.792.960	2.792.960		
43	76	13.366	468	12.898	1.759	481.901	500.000	1.683.390	1.683.390	3.030.716	3.030.716		
44	77	13.366	468	12.898	365	504.325	504.325	1.797.818	1.797.818	3.286.853	3.286.853		
45	78	13.366	468	12.898	240	527.325	527.325	1.919.111	1.919.111	3.563.481	3.563.481		
46	79	13.366	468	12.898	240	550.785	550.785	2.047.682	2.047.682	3.862.239	3.862.239		
47	80	13.366	468	12.898	240	574.746	574.746	2.184.316	2.184.316	4.185.780	4.185.780		
48	81	13.366	468	12.898	240	599.154	599.154	2.328.800	2.328.800	4.534.322	4.534.322		
49	82	13.366	468	12.898	240	624.051	624.051	2.481.952	2.481.952	4.910.748	4.910.748		
50	83	13.366	468	12.898	240	649.445	649.445	2.644.294	2.644.294	5.317.287	5.317.287		
51	84	13.366	468	12.898	240	675.385	675.385	2.816.825	2.816.825	5.757.564	5.757.564		
52	85	13.366	468	12.898	240	701.806	701.806	2.999.259	2.999.259	6.231.849	6.231.849		

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: NGUYEN VAN A

Người được Bảo hiểm 1: NGUYEN VAN A

Tài liệu minh họa số:

20131001161549 - 3642522

AHO0NBEB130012V

Tuổi 33

Giới tính NAM

Ngày hiệu lực: 01/10/2013

Chữ ký

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG
Trang 11/13

Ngày in: 01/10/2013 16:15:49

Năm HD	Tuổi ND BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Phí phân bổ	Phí phân bổ vào Quỹ liên kết chung	GIÁ TRỊ MINH HỌA THEO LÃI SUẤT CAM KẾT (*)								Rút tiền mặt
					GIÁ TRỊ MINH HỌA THEO LÃI SUẤT CAM KẾT (*)			GIÁ TRỊ MINH HỌA THEO LÃI SUẤT DỰ KIẾN CÔNG BỐ					
					Khoản khấu trừ hàng tháng	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Quyền lợi Bảo hiểm (***)	6%/năm		8%/năm			
			Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Quyền lợi Bảo hiểm (***)	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Quyền lợi Bảo hiểm (***)	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Quyền lợi Bảo hiểm (***)					
53	86	13.366	468	12.898	240	728.755	728.755	3.192.639	3.192.639	6.744.077	6.744.077		
54	87	13.366	468	12.898	240	756.244	756.244	3.397.622	3.397.622	7.297.283	7.297.283		
55	88	13.366	468	12.898	240	784.325	784.325	3.615.481	3.615.481	7.896.410	7.896.410		
56	89	13.366	468	12.898	240	812.925	812.925	3.845.834	3.845.834	8.541.802	8.541.802		
57	90	13.366	468	12.898	240	842.097	842.097	4.090.008	4.090.008	9.238.826	9.238.826		
58	91	13.366	468	12.898	240	871.853	871.853	4.348.833	4.348.833	9.991.612	9.991.612		
59	92	13.366	468	12.898	240	902.252	902.252	4.623.925	4.623.925	10.806.899	10.806.899		
60	93	13.366	468	12.898	240	933.211	933.211	4.914.785	4.914.785	11.685.131	11.685.131		
61	94	13.366	468	12.898	240	964.789	964.789	5.223.097	5.223.097	12.633.621	12.633.621		
62	95	13.366	468	12.898	240	996.998	996.998	5.549.907	5.549.907	13.657.991	13.657.991		
63	96	13.366	468	12.898	240	1.029.907	1.029.907	5.897.267	5.897.267	14.767.423	14.767.423		
64	97	13.366	468	12.898	240	1.063.419	1.063.419	6.264.527	6.264.527	15.962.497	15.962.497		
65	98	13.366	468	12.898	240	1.097.601	1.097.601	6.653.823	6.653.823	17.253.176	17.253.176		
66	99	13.366	468	12.898	240	1.132.467	1.132.467	7.066.477	7.066.477	18.647.110	18.647.110		

Tổng cộng 882.156

0

Bằng việc đánh dấu từng câu dưới đây và ký tên dưới đây, tôi/chúng tôi xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này kể cả các lưu ý cũng như đã được Đại diện Kinh doanh ký tên dưới đây tư vấn.

- Hiểu rõ về sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời - Quyền lợi Toàn diện 2013 - Lựa chọn A cũng như đã được giải thích về cơ cấu tính phí bảo hiểm mà ACE Life áp dụng cho Hợp đồng Bảo hiểm.
- Nhận thức rõ quyền lợi bảo hiểm, quyền lợi đầu tư và các rủi ro đầu tư có thể gặp phải khi tham gia sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời - Quyền lợi Toàn diện 2013 - Lựa chọn A.
- Bảng Minh họa này được trình bày theo Điều kiện Bảo hiểm nêu ở trang 2 của tài liệu minh họa này.
- Mục đích Bảng minh họa này nhằm giúp Quý khách hiểu được Giá trị Tài khoản Hợp đồng thay đổi như thế nào với các lãi suất khác nhau và chỉ có tính chất minh họa.
- Các giá trị nêu trong Bảng minh họa được tính toán trên cơ sở cuối năm Hợp đồng và Phí bảo hiểm được đóng đủ vào đầu năm Hợp đồng. Các giá trị này có thể thay đổi theo định kỳ đóng phí và tùy thuộc kết quả hoạt động kinh doanh của ACE Life.
- Số tiền mặt được phép rút ra và số lần rút tiền mặt có thể làm thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm cơ bản, thời gian đóng phí, số tiền dự kiến đóng và lãi phát sinh cho Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Khi nhu cầu bảo hiểm thay đổi, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu tăng/giảm Mệnh giá Bảo hiểm trong tương lai.
- Khi Hợp đồng Bảo hiểm chấm dứt hiệu lực không có bất kỳ Quyền lợi nào được thanh toán.
- Ý thức rằng việc tham gia sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời là một cam kết dài hạn và việc từ bỏ Hợp đồng là không có lợi vì các khoản phí Bên mua Bảo hiểm phải trả rất cao trong thời gian đầu.
- Bảng Minh họa này không phải là Hợp đồng Bảo hiểm hay Đề nghị giao kết Hợp đồng Bảo hiểm.
- Bảng Minh họa sẽ không có giá trị nếu không có đủ số trang đã nêu.

_____ X _____

Bên mua Bảo hiểm

(Vui lòng ghi họ tên bằng chữ thường)

Chữ ký

Ngày/tháng/năm

Tôi xác nhận chữ ký trên đây được thực hiện trước sự chứng kiến của tôi và theo sự hiểu biết của tôi đó là chữ ký của Bên mua Bảo hiểm của Bảng minh họa này.

_____ X _____

ĐKKD/Người làm chứng

(Vui lòng ghi họ tên bằng chữ thường)

Mã số ĐKKD

Chữ ký

Ngày/tháng/năm